

Số:102c /BC-MNNL

Noong Luống, ngày 29 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm: 2023-2024

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở giáo dục: Trường mầm non xã Noong Luống
- Địa chỉ: Bản Huổi Phúc, xã Noong Luống, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

Địa chỉ thư điện tử: mnxnl.hdb@dienbien.edu.vn

Cổng hoặc trang thông tin điện tử:

<https://mnnoongluong.huyendienbien.edu.vn/>

- Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập
Cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp: UBND huyện Điện Biên
- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

* **Sứ mệnh:** Xây dựng trường mầm non hạnh phúc lấy trẻ làm trung tâm, hướng tới sự phát triển toàn diện, giúp trẻ rèn luyện phẩm chất năng lực cần thiết để tự nhận thức, tăng cường khả năng thích nghi với sự biến đổi của môi trường và sự phát triển của xã hội. Tạo nhiều cơ hội cho trẻ khám phá thế giới xung quanh để tiếp thu kiến thức, kỹ năng và trải nghiệm thực tế tạo nên một thế hệ trẻ thể lực khỏe mạnh, trí tuệ thông minh, nhân cách hoàn thiện. Tạo dựng một đội ngũ giáo viên đạo đức, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, tích cực đổi mới sáng tạo không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục trẻ toàn diện. Chủ động gắn kết và phát huy vai trò của cha mẹ và người nuôi dưỡng trẻ tích cực hỗ trợ phối kết hợp với nhà trường phát triển tối đa tiềm năng của trẻ.

* **Tầm nhìn:** Trường mầm non xã Noong Luống phấn đấu xây dựng trở thành một ngôi trường hạnh phúc cho tất cả cán bộ GVNV và học sinh, nơi tất cả mọi thành viên đều cảm nhận được niềm vui, sự bình an để từ đó phát huy cao nhất khả năng của mỗi người, nơi tình yêu thương được chia sẻ để thắp sáng mơ ước của mỗi học sinh ươm mầm những nhân cách tốt, nơi các giáo viên được yêu thương để đồng hành cùng nhau phát triển nhà trường, trao yêu thương đến học sinh và khẳng định giá trị của bản thân, trở thành những nhà giáo tâm huyết và sáng tạo. Trường trở thành trường đạt chuẩn chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non theo hướng đổi mới hội nhập. Học sinh trường mầm non xã Noong Luống là những bạn nhỏ hạnh phúc, biết yêu thương và lan tỏa tình yêu thương với thông điệp “Trẻ hạnh phúc – cô hạnh phúc – ngôi trường hạnh phúc – phát triển bền vững” từ đó định hướng cho trẻ phát triển trong tương lai với khả năng

tư duy độc lập, sáng tạo, phát triển một cách toàn diện về tình cảm, thể chất trí tuệ, thẩm mỹ, mối quan hệ xã hội và khả năng giao tiếp tiếng Việt thành thạo là nền tảng cho trẻ bước vào trường tiểu học.

*** Mục tiêu giáo dục mầm non**

Mục tiêu của giáo dục mầm non là giúp trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học suốt đời.

Xây dựng trường học hạnh phúc, uy tín, chất lượng. Nơi phụ huynh, học sinh tin cậy. Một chiếc nôi rèn luyện để giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên. Ôn định về chất lượng: Môi trường học tập tốt nhất cho trẻ; Đáp ứng sự mong đợi của Quý phụ huynh học sinh; Thỏa mãn sự phát triển tự nhiên của trẻ; Tạo dựng tính tự lập cho trẻ; Định hướng cho trẻ có thói quen tốt trong nếp sống và sinh hoạt; Liên tục nâng cao kết quả nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ bền vững.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường mầm non xã Noong Luống được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 17 tháng 8 năm 2000. Nhà trường được xây dựng tại bản Huổi Phúc - xã Noong Luống - huyện Điện Biên - tỉnh Điện Biên. Trường có tổng diện tích 5761,8m², gồm 1 điểm trường trung tâm và 2 điểm trường lẻ ở cách điểm trường chính từ 2 km đến 5 km. Điểm trường trung tâm có 08 phòng học và các phòng chức năng như phòng hiệu bộ, phòng giáo dục nghệ thuật. Trường có 01 bếp ăn ở trung tâm. Từ khi thành lập đến nay nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Đảng Ủy - HĐND - UBND xã Noong Luống, phòng GD&ĐT Huyện Điện Biên, các cơ quan ban ngành đoàn thể nên cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư xây dựng đồng bộ, có đủ phòng học và các phòng chức năng, các công trình của trường được xây dựng kiên cố, có tường bao và hàng rào thép B40, có sân chơi được lát gạch và láng xi măng sạch sẽ, có đồ chơi ngoài trời đủ số lượng theo quy định. Lớp học có đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy và học.

Nhà trường có tổng số 34 CBQL - GV - NV (trong đó cán bộ quản lý 03 đồng chí). BGH đều có trình độ chuyên môn Đại học; trung cấp lý luận chính trị và nghiệp vụ quản lý. Trình độ vượt chuẩn (Đại học) của Giáo viên đạt tỉ lệ 100% ; Nhân viên Văn phòng, Cấp dưỡng, Bảo vệ đều có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn; được cơ cấu gồm 02 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng.

Đội ngũ CBQL, GV, NV là nhân tố quyết định chất lượng CS-GD trẻ. Chính vì vậy việc lựa chọn, bồi dưỡng, đào tạo cho đội ngũ CBQL, GV, NV đủ về số lượng, đáp ứng về chất lượng là vấn đề được nhà trường hết sức chú trọng; 100% VC-NLĐ nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt; có trình độ chuyên môn đạt chuẩn, trên chuẩn; có năng lực chuyên môn vững vàng, nắm vững yêu cầu, nội dung và phương pháp CS-GD trẻ; Nhà trường có 23/27 giáo viên dạy giỏi các cấp đạt 85,2%.

Nhà trường có Chi bộ độc lập được thành lập năm 2006. Hiện nay có tổng số 19 đảng viên; luôn phát huy tốt vai trò lãnh đạo trong nhà trường, để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao và nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ; chú trọng công tác xây dựng Đảng trên cả các mặt về chính trị tư tưởng và tổ chức; quan tâm công tác bồi dưỡng thế hệ trẻ; công tác kết nạp đảng viên mới hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu quy định.

Trường có Công đoàn trực thuộc Liên đoàn Lao động huyện gồm 32 đoàn viên; luôn phát huy tốt vai trò hoạt động trong nhà trường, thực sự là tổ ấm của tập thể CB,GV,NV; phối hợp chặt chẽ với Ban giám hiệu nhà trường trong các hoạt động; và thực hiện tốt phong trào thi đua xây dựng người cán bộ, viên chức “Trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu”.

Hội đồng trường và Hội cha mẹ học sinh đều hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Với sự quyết tâm cố gắng vươn lên và lòng yêu nghề mến trẻ của tập thể VC-NLĐ nhà trường trong công tác chăm sóc- giáo dục trẻ, được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, các ban ngành, đoàn thể và sự nhiệt tình ủng hộ cao của tất cả các bậc cha mẹ học sinh. Sau nhiều năm xây dựng và trưởng thành trong điều kiện khó khăn, vất vả song đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường đã phấn đấu vượt qua mọi khó khăn để quyết tâm thi đua thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Để ghi nhận kết quả về sự cố gắng nỗ lực đó, trường mầm non xã Noong Luống được công nhận “Chuẩn quốc gia mức độ I” theo Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 16/ 05/ 2016 của UBND tỉnh Điện Biên “Trường Mầm non xã Noong Luống đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2” vào ngày 21/05/2014.

Có được niềm vinh dự đó là cả quá trình kiên trì bền bỉ phấn đấu đầy tâm huyết của Đảng ủy, chính quyền địa phương của toàn thể nhân dân xã Noong Luống, sự đầu tư, giúp đỡ của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên và đặc biệt là công sức, trí tuệ của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Quyết tâm giữ vững những thành tích đạt được và không ngừng phấn đấu vươn lên của tập thể CB,GV, NV nhà trường, liên tục các năm trường luôn đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”; Bằng khen của UBND tỉnh, huyện và năm học 2022-2023 nhà trường được UBND tỉnh Điện Biên tặng Cờ thi đua với thành tích đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua trong năm học.

Đạt được những kết quả như ngày hôm nay, chính là nhờ sự quan tâm đầu tư, chỉ đạo của các cấp lãnh đạo HĐND, UBND huyện Điện Biên, lãnh đạo Phòng GDĐT huyện Điện Biên, Đảng ủy, HĐND, UBND xã Noong Luống cùng với sự nỗ lực vượt bậc của tập thể viên chức và người lao động nhà trường. Tập thể trường mầm non xã Noong Luống, phấn đấu giữ vững những thành quả đã đạt được và quyết tâm đạt nhiều kết quả hơn nữa trong thời gian tới. Tiếp tục phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế./.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Người đại diện: Nguyễn Thị Bén, chức vụ Hiệu trưởng, số ĐT: 0985704759, địa chỉ thư điện tử bennt.mnxnl@hdb.dienbien.edu.vn

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non xã Noong Luống, bản Huổi Phúc - xã Noong Luống - huyện Điện Biên - tỉnh Điện Biên

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập trường: số 1026/QĐ-UBND ngày 17/08/2000 của UBND huyện Điện Biên.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường: số 2867/QĐ-UBND ngày 22/11/2021

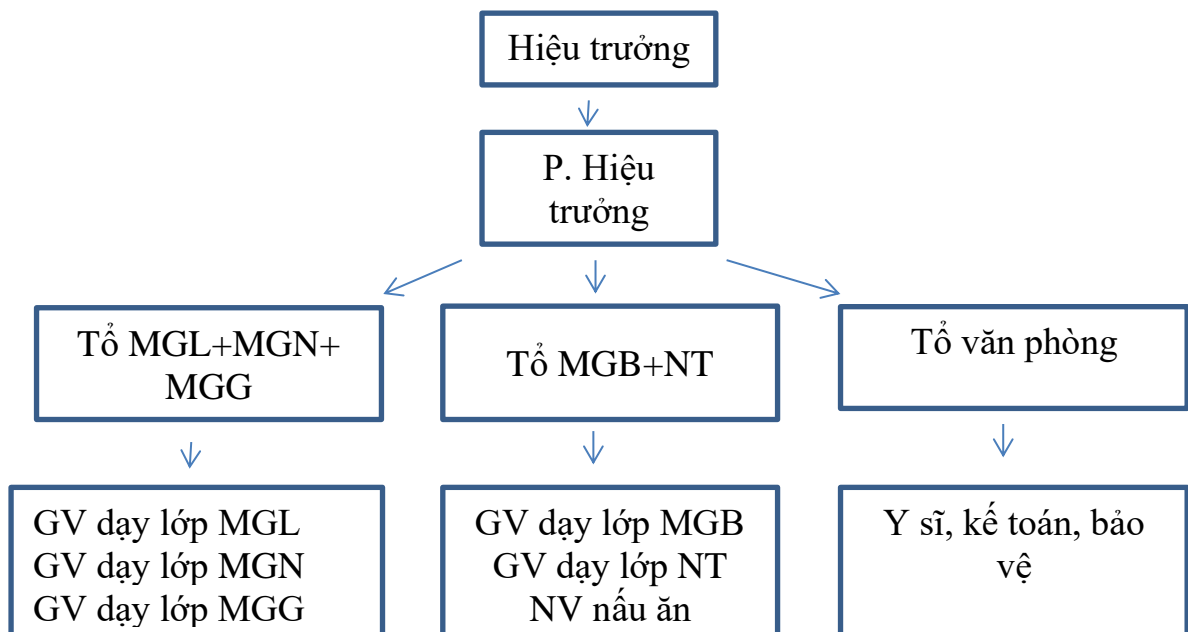
Danh sách Hội đồng trường MN xã Noong Luống

1. Nguyễn Thị Bén- Hiệu trưởng - Chủ tịch hội đồng trường
2. Bùi Văn Dũng- Phó CT UBND xã Noong Luống
3. Phạm Tuyết Thanh- Phó hiệu trưởng- Chủ tịch công đoàn
4. Lò Thị Thanh Thảo - Phó trưởng BĐDCMHS trường
5. Phạm Thu Trang - Bí Thư đoàn thanh niên
6. Lò Thị Duyên - Tổ trưởng tổ CM MGL+Nhờ
7. Nguyễn Thị Hoa - Tổ trưởng tổ MGB-NT
8. Cao Thị Minh Nguyệt - Tổ trưởng tổ văn phòng
9. Quàng Thị Thủy – Phó bí Thư đoàn TNCS Hồ Chí Minh

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng: Nguyễn Thị Bén (số 609/QĐ-UBND ngày 31/03/2021), phó hiệu trưởng Phạm Thanh Thúy (số 2371/QĐ-UBND ngày 01/10/2021)

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục:



e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo trường mầm non xã Noong Luống
 Nguyễn Thị Bén, chức vụ Hiệu trưởng, số ĐT: 0985704759, địa chỉ thư điện tử

bennt.mnxml.hdb@dienbien.edu.vn

Địa chỉ nơi làm việc: Trường mầm non xã Noong Luống, Bản Huổi Phúc, xã Noong Luống, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục (Số 98/KH-MNNL ngày 15/9/2023); quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục (Số 143/QĐ-MNNL ngày 23/10/2023); các nghị quyết của hội đồng trường (hồ sơ hội đồng trường); quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính (Số: 92/QC-MNNL ngày 14/9/2023 quy chế chi tiêu nội bộ các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường năm học 2023 - 2024); chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục (Nghị định số 105/2020/NĐ-CP quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non; số 173/TB-VPCP ngày 22/4/2024 kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Phiên họp của Ủy ban Quốc gia Đổi mới giáo dục và đào tạo về “Đổi mới, phát triển giáo dục mầm non đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 3 đến 5 tuổi"); kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN³

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

- Tổng số CBGV-NV: 34 trong đó:
- + CBQL: 03 (ĐH GDMN: 3/3; TCLLCT: 3/3)
- + Giáo viên: 27 (ĐH GDMN: 25/27; CĐ GDMN: 1/27, TCSPMN: 1/27)
- + Nhân viên: 04 (ĐH: 01 (Kế toán); TC: 01 (y sĩ); 02 hợp đồng lao động là bảo vệ được bồi dưỡng công tác bảo vệ trường học)

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp:

- Số CBQL đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng loại tốt: 3/3
- Số giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp khá trở lên đạt 100%, trong đó loại tốt: 5/27=18,5%

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định (trong đó có 03 cán bộ quản lý và 27 giáo viên)

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT⁴

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điếm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Tổng diện tích 5761,8m², bình quân tối thiểu cho một trẻ 19,8m²/trẻ (vượt quy định 7,8 m²/trẻ), trong đó diện tích xây dựng công trình là 3654,63 (chiếm 63,5%); diện tích sân vườn (cây xanh, sân chơi) là 2101,17 m² (chiếm 36,5%) đảm bảo theo quy định.

2. Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Nhà trường được xây dựng kiên cố diện tích khuôn viên và các công trình đảm bảo theo quy định. Diện tích bình quân tối thiểu trên trẻ, diện tích sân vườn, diện tích sân chơi đảm bảo, được quy hoạch, thiết kế phù hợp giúp trẻ khám phá, học tập. Các nhóm lớp học và các khối phòng hành chính quản trị bảo đảm đủ diện tích và được bố trí sắp xếp phù hợp, có đầy đủ đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho từng khối lớp và thiết bị đồ dùng đồ chơi tự làm đảm bảo bền đẹp. Bếp ăn được xây dựng theo quy trình một chiều với đầy đủ các đồ dùng nhà bếp, có kho lưu trữ thực phẩm, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn hàng ngày và đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm. Khu vệ sinh cho giáo viên, trẻ được xây dựng đảm bảo diện tích, đủ các thiết bị, phương tiện vệ sinh, thuận tiện cho việc sử dụng. Có nguồn nước sạch đảm bảo vệ sinh, có hệ thống thu gom, xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường, vệ sinh phòng bệnh. Hằng năm nhà trường có kiểm kê, bảo quản và sử dụng có hiệu quả các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có. Có kế hoạch tu sửa và bổ sung các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi kịp thời đảm bảo hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường.

- Có 13 phòng học/13 nhóm lớp, trong đó nhóm trẻ 25-36 tháng: 03 nhóm; lớp mẫu giáo 3-4 tuổi: 03 lớp; lớp mẫu giáo ghép 3-4 tuổi: 01 lớp; lớp mẫu giáo 4-5 tuổi là: 03 lớp; lớp mẫu giáo 5-6 tuổi: 03 lớp; các lớp có đầy đủ hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, tủ đồ dùng cá nhân, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, được sắp xếp hợp lý, an toàn thuận tiện khi sử dụng. Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ đảm bảo theo quy định, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, phòng ngủ có đủ phản, chiếu, chăn, gối, quạt, hệ thống tủ đựng các đồ dùng phục vụ cho trẻ ngủ, thuận tiện khi sử dụng.

- Có 01 phòng giáo dục nghệ thuật 43,8 m² có đàn, gương, trang phục.

- Nhà trường có đủ các phòng, đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT- BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non: phòng Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, văn phòng trường, phòng họp được đặt ở vị trí thuận tiện cho công tác quản lý và được bố trí độc lập; phòng bảo vệ có vị trí quan sát thuận lợi; phòng y tế có vị trí thuận tiện cho công tác sơ cứu; phòng hành chính - quản trị; phòng dành cho nhân viên; nhà kho có diện tích đảm bảo, khu vệ sinh dành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có đầy đủ trang thiết bị, được bố trí thuận tiện, đảm bảo vệ sinh môi trường:

- + Văn phòng trường có diện tích 44,5m²;
- + Phòng Hiệu trưởng có diện tích 22m²,
- + Phòng phó Hiệu trưởng có diện tích 13,4, m²
- + Phòng phó Hiệu trưởng có diện tích 15m²
- + Phòng hành chính quản trị có diện tích 13m²;
- + Phòng y tế 16,3m²,
- + Phòng bảo vệ 12 m²
- + Phòng nhân viên 13m²
- + Nhà kho 66,6m² các phòng đủ diện tích đảm bảo theo quy định Điều lệ trường Mầm non
- + Khu để xe dành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều có mái che đảm bảo an toàn tiện lợi có diện tích 89m²
- + Bếp ăn được thiết kế và hoạt động một chiều, hợp vệ sinh với tổng diện tích 169,5m², bình quân 0,58m²/trẻ.

- Phòng vệ sinh của trẻ có diện tích là 155,2m² (0,54m²/trẻ), có vách ngăn cao 1,2m giữa chỗ đi tiêu và bồn cầu, bố trí 15 tiểu treo cho bé trai, 43 xí bệt cho bé gái, khu vực rửa tay của trẻ được bố trí riêng với tiêu chuẩn 08 trẻ/ chậu rửa, các thiết bị được lắp đặt phù hợp với độ tuổi, thuận tiện cho việc sử dụng, dễ quan sát trẻ và thuận lợi cho trẻ khuyết tật sử dụng.

3. Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/03/2015 về ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non.

13/13 nhóm, lớp đủ đồ dùng, thiết bị dạy học.

4. Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác.

Trường có 7 đồ dùng đồ chơi ngoài trời đảm bảo đủ tiêu chí trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, khai thác sử dụng hiệu quả.

100% máy tính trong nhà trường được kết nối Internet, Wifi phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

Hằng năm nhà trường được mua sung các thiết bị dạy học ngoài danh mục đáp ứng hoạt động giáo dục trẻ.

100% các nhóm, lớp làm đồ dùng, đồ chơi đảm bảo tính giáo dục, an toàn, bền đẹp phục vụ cho các hoạt động giáo dục được lựa chọn theo quy định thông tư 47/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non. Thực hiện khai thác và đưa vào sử dụng. thường xuyên có hiệu quả trong các hoạt động giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC⁵

Giữ vững trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 (QĐ Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 16/05/2016 của UBND tỉnh Điện Biên V/v công nhận và cấp bằng công nhận cho các trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia) với nhiều tiêu chí vượt mức, được nhân dân, chính quyền địa phương đánh giá cao. Là địa điểm tin cậy để các trường trong và ngoài huyện tham quan học tập.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC⁶

* *Chất lượng chăm sóc:*

- Tổ chức ăn bán trú tại trường cho 332/332 trẻ=100%, xây dựng thực đơn theo mùa và chế độ ăn cho trẻ tại trường được bảo đảm dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Phối kết hợp với trạm y tế xã khám, phát thuốc theo định kì, phòng chống bệnh dịch, tuyên truyền trẻ đủ điều kiện tiêm phòng dịch.
- Làm tốt công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh đồ dùng, đồ chơi ở các lớp.
- 100% trẻ được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng và khám sức khỏe định kỳ, kết quả:

+ Cân nặng: BT: 329/332 đạt 99,1%, SDD thể nhẹ cân: 3/332 còn 0,9%, SDD nặng: 0, thừa cân 0.

+ Chiều cao: BT: 329/332 đạt 99,1%, SDD thể thấp còi: 3/332 còn 0,9%.

+ Cân nặng theo chiều dài/ chiều cao: BT: 332/322 đạt 100%, SDD thể gầy còm: 0; SDD thể gầy còm mức độ nặng: 0; thừa cân: 0; béo phì: 0.

* *Chất lượng giáo dục:*

+ Bé khỏe: 329/332 cháu đạt 99,1%

+ Tổng số đạt bé ngoan: 332/322 cháu đạt 100%

+ Tổng số đạt bé sạch: 332/322 cháu đạt 100%

+ Tổng số đạt bé chăm: 329/332 cháu đạt 99,1%

+ Kết quả đánh giá trẻ theo mục tiêu cuối tuổi độ: số trẻ đạt từ 70% các mục tiêu trở lên: 257/257 trẻ đạt 100%, số trẻ đạt dưới 70% các mục tiêu: 0 trẻ. Trẻ hoàn thành CT GDMN 89/89 trẻ, tỷ lệ 100%.

***Kết quả các hội thi**

- Hội thi BKBN cấp trường kết quả: Tổng số trẻ tham gia: 274/332 trẻ, đạt 83,1%; tổng số trẻ đạt giải: 41/274 trẻ, đạt 15%; tổng số trẻ được công nhận: 233/274 trẻ, tỷ lệ 85%

- Giao lưu “ Tài năng của bé” cấp cụm có 20 trẻ tham gia và đạt 1 giải nhất, 1 giải nhì, 1 giải ba. Giải ba bóng chuyền của huyện.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH⁷

Nhà trường thực hiện lập dự toán thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định; định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản, lưu trữ chứng từ thu, chi, quyết toán đầy đủ và công khai. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và các quy định

hiện hành. Làm tốt công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động chăm sóc, giáo dục. Ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài sản và các hoạt động trong nhà trường. Không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí: 6.801.069.848 đ (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...) 6.323.544.848đ ; chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...) 477.525.000đ ; chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm:

- Học phí: Thực hiện thu theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định mức học phí năm học 2022-2023 và mức học phí từ năm học 2023-2024 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Tổng số học phí thu năm 2023 là 75.323.000đ.

- Lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển thực hiện theo: Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 22/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Công văn số 2056/SGDĐT-KHTC, ngày 22/8/2023 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên về hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2023-2024; Số 2112/UBND-GDĐT ngày 25/8/2023 V/v hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2023-2024; Mức ăn bán trú 18.000đ/ngày/học sinh (nhà trẻ 2 bữa chính và 01 bữa phụ; mẫu giáo 1 bữa chính và 01 bữa phụ).

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp: Thực hiện theo hướng dẫn nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non. Tổng số tiền 637.198.000 đ trong đó: Hỗ trợ CPHT số tiền: 157.950.000đ; Hỗ trợ NĐ 105 số tiền: 274.592.000đ; Miễn, giảm học phí số tiền: 37.735.000đ; Quỹ trò nghèo số tiền: 166.912.000đ đối với người học

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC⁸

- Huy động số học sinh ra lớp đạt chỉ tiêu cấp trên giao.
- Trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” ngành giáo dục (QĐ số 1486/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của UBND huyện Điện Biên, Quyết định V/v công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” ngành Giáo dục và Đào tạo huyện năm học 2023-2024).
- Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Đảng ủy xã Noong Luống tặng giấy khen (QĐ số 74/QĐ-ĐU ngày 31/12/2023 của Đảng Ủy xã Noong Luống). 03 cá nhân được UBND xã tặng giấy khen (Số 74/QĐ-ĐU ngày 20/12/2023 của Đảng Ủy xã Noong Luống).
- Đoàn thanh niên được UBND xã tặng giấy khen (QĐ số 12/QĐ-ĐTN ngày 09/1/2024 của ĐTN xã Noong Luống)
- Trường đạt trường văn hóa 5 năm liền (QĐ số 172/QĐ-UBND ngày 31/5/2024 của LĐLD tỉnh Điện Biên Quyết định V/v công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, đạt chuẩn văn hóa giai đoạn 2 năm (2022-2023), giai đoạn 5 năm (2019-2023).
- Có 32/32 cá nhân đạt LĐTT (QĐ số 1485/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 QĐ V/v công nhận danh hiệu LĐTT cho các cá nhân ngành GD&ĐT huyện Điện Biên năm học 2023-2024).
- Có 6 cá nhân đạt CSTĐ (QĐ số 1487/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 QĐ V/v công nhận CSTĐ cho các cá nhân ngành GD&ĐT huyện Điện Biên năm học 2023-2024). Có 4 cá nhân được UBND huyện tặng giấy khen (QĐ số 25/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 QĐ V/v khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024). 02 cá nhân được UBND xã tặng giấy khen (Số 26/QĐ-UBND ngày 22/1/2024 của UBND xã Noong Luống).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Thị Bén